

**CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH
QUÝ I NĂM 2025**

(Kèm theo Quyết định số 1059/QĐ-BVĐK ngày 29/4/2025 của Bệnh viện ĐK tỉnh Ninh Bình)

ĐVT: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2025	Ước thực hiện Quý I/2025	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện Quý I năm 2025 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
A	Tổng số thu - chi sự nghiệp tại đơn vị				
1	Số thu sự nghiệp	1,005,845	213,597	21.24	109.94
	Thu giá viện phí	905,983	203,986	22.52	119.24
	<i>Thu từ BHYT</i>	683,553	152,526		
	<i>Thu trực tiếp từ bệnh nhân</i>	222,430	51,460		
1.2	Thu khác	99,861	9,611	9.62	41.38
	<i>Nhà thuốc</i>	86,358	5,039		
	<i>Thu hoạt động khác</i>	13,503	4,572		
2	Chi từ nguồn thu sự nghiệp tại đơn vị	879,659	147,071	16.72	94.70
2.1	Chi sự nghiệp y tế	705,605	118,048	16.73	94.72
a	<i>Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên. Trong đó:</i>	705,605	118,048	16.73	94.72
	- Chi cho con người	238,115	39,564		
	- Chi mua sắm hàng hóa dịch vụ	47,591	6,830		
	- Chi mua sắm TS, s/c phục vụ chuyên môn (bao gồm đặt máy)	337,732	63,926		
	- Chi nhà thuốc	66,020	3,770		
	- Chi khác	6,758	2,000		
	- Nộp ngân sách, lãi vay ODA	9,389	1,958		
b	<i>Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên</i>				
2.2	Chi quản lý hành chính	174,054	29,023	16.67	94.62
a	<i>Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ. Trong đó:</i>	174,054	29,023	16.67	94.62
	- Chi cho con người	59,529	9,891		
	- Chi mua sắm hàng hóa dịch vụ	11,898	1,708		
	- Chi mua sắm, s/c phục vụ chuyên môn	84,433	15,982		
	- Chi nhà thuốc	16,505	942		
	- Chi khác	1,689	500		
	- Nộp ngân sách				
b	<i>Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ</i>				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	-	-	-	-
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				